

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **167/2023/DS-ST**
- Ngày 08 tháng 8 năm 2023
- V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Duy Hùng**
2. Ông **Phạm Danh Hiếu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị Thuý H**, sinh năm 1971 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã B X, thị xã Gò Công, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1961 (Xin vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1963 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã B X, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị Thuý H trình bày:*

Năm 2020, chị có tham gia chơi hui do bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P làm đầu thảo gồm các dây hui như sau:

- Hội khui ngày 25/04/2020, hội 5.000.000 đồng, gồm 08 phần, chị tham gia 01 phần.

- Hội khui ngày 05/09/2020, hội 5.000.000 đồng, gồm 16 phần, chị tham gia 02 phần, tổng cộng 32 phần.

Trong quá trình tham gia chơi hội, chị có đóng tiền hội tổng cộng là 153.000.000 đồng nhưng khi chị đang tham gia chơi hội thì bà S, ông P úp hội và không có hoàn lại số tiền trên cho chị.

Bà S, ông P có lập biên bản thỏa thuận chuyển nhượng đất với diện tích 1.112m² cho chị và các chủ hội khác để trừ tiền nợ hội nhưng do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà S, ông P còn đang thế chấp vay ngân hàng. Nay chị không đồng ý nhận chuyển nhượng đất nữa nên yêu cầu bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền hội còn nợ là 153.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Bà S có làm thảo hội, chị H có tham gia chơi hội, bà S đã ngưng hội còn thiếu bà H số tiền 153.000.000 đồng, ông bà xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng. Do ông bà là người cao tuổi nên xin được miễn án phí.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Bùi Thị Thuý H với ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị S cùng địa chỉ ấp 5, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang là “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Bùi Thị Thuý H, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228

Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, ông P, bà S.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thuý H. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Năm 2020, chị H có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P làm thảo hụi. Trong quá trình tham gia chơi hụi, chị H có đóng hụi cho bà S, ông P với tổng số tiền là 153.000.000 đồng nhưng khi chị đang tham gia chơi hụi thì bà S, ông P úp hụi.

Bà S, ông P thừa nhận có làm thảo hụi, do bị các hụi viên giựt hụi nên bà S ngưng hụi không tham gia chơi hụi nữa. Nay bà S, ông P thừa nhận còn nợ chị H số tiền 153.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Như vậy, căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P còn nợ tiền hụi của chị Bùi Thị Thuý H số tiền là 153.000.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Thuý H là có cơ sở.

+ Về thời gian trả nợ:

Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P đã vi phạm thời gian trả nợ, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Bùi Thị Thuý H nên cần buộc bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P trả cho chị Bùi Thị Thuý H số tiền 153.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của chị Bùi Thị Thuý H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

+ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật nhưng ông bà có xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bà S, ông P.

Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thuý H được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biên, phường.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thuý H.

Buộc bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P cùng có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Thuý H số tiền hui còn nợ là 153.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P.

- Hoàn lại chị Bùi Thị Thuý H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) theo biên lai số 0027343 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Liễu

